

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp các hoạt động liên quan đến quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước được phân cấp quản lý về nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ), cơ sở hỏa táng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Sở Xây dựng là cơ quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang nằm trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính xã, phường (cấp xã) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường (cấp xã) chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp III, cấp IV và cơ sở hỏa táng theo địa giới hành chính xã, phường quản lý.

3. Đối với các dự án nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi Cơ quan theo thẩm quyền quản lý tại khoản 1, khoản 2 Điều này để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện; nhà đầu tư trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng do mình đầu tư

theo quy định tại khoản 2 Điều 18 và khoản 2 Điều 22 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm các sở, ban, ngành tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc cải tạo, đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

b) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II, nghĩa trang nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xác định và lựa chọn đơn vị quản lý vận hành đối với nghĩa trang cấp tỉnh, nghĩa trang cấp I, cấp II, nghĩa trang nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

d) Chủ trì và phối hợp các đơn vị có liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật Giá.

đ) Cho ý kiến về sự phù hợp của phương án giá (gồm phương pháp xác định, các yếu tố đầu vào để xác định chi phí, định mức (nếu có), mức giá),... đối với giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi chủ đầu tư phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

e) Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp xã, xây dựng kế hoạch 05 năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

h) Tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng, quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ nhu cầu táng của người dân trên địa bàn.

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến người dân và doanh nghiệp

để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng. Trong đó bao gồm việc hướng dẫn quy trình thủ tục đầu tư và các nội dung ưu đãi đối với từng dự án theo quy định của Luật Đầu tư.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng gắn với chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm của tỉnh.

d) Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, di chuyển nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, chi phí quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng, nguồn thu từ phí, lệ phí dịch vụ trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

đ) Phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ngành tỉnh, đơn vị có liên quan thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật Giá.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xem xét và cân đối quỹ đất để thực hiện các công trình, dự án nghĩa trang, cơ sở hỏa táng.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đất để thực hiện các công trình, dự án nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật.

c) Kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm thuộc phạm vi quản lý trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã đề xây dựng các chế độ, chính sách xã hội, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

5. Sở Y tế

a) Hướng dẫn việc bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

b) Kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm thuộc phạm vi quản lý trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc tang, đảm bảo tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng và tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất, bảo vệ môi trường.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và

công nghệ về công nghệ táng theo hướng hiện đại, văn minh góp phần thay thế tập quán cũ lạc hậu, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp, hỗ trợ, thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự khu vực nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

9. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt chính sách xã hội đối với các đối tượng là người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong việc hỏa táng theo quy định; trong việc xây dựng, quản lý, sử dụng các cơ sở hỏa táng tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer trong tỉnh.

10. Thanh tra tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan kiểm tra, thanh tra việc niêm yết công khai giá dịch vụ nghĩa trang, giá dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân; kiểm tra, thanh tra việc thu các khoản tiền khác liên quan đến dịch vụ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng, sử dụng, quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

Điều 4. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang cấp III, cấp IV và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý.

2. Căn cứ quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện thực tế của địa phương để lập kế hoạch, tiến độ thực hiện và quyết định việc cải tạo, đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp III, cấp IV và các phần mộ riêng lẻ theo địa giới hành chính cấp xã quản lý.

3. Thực hiện phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo địa giới hành chính cấp xã quản lý.

4. Thực hiện xác định và lựa chọn đơn vị quản lý vận hành đối với các nghĩa trang cấp III, cấp IV và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý. Đồng thời, đảm bảo việc cung cấp các dịch vụ liên quan đến nghĩa trang và cơ sở hỏa táng không phụ thuộc vào địa giới hành chính cho người dân có nhu cầu.

5. Xây dựng kế hoạch 5 năm, hằng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Thực hiện các thủ tục về đất đai và môi trường trong quá trình xây dựng, sử dụng và quản lý nghĩa trang trên địa bàn quản lý.

7. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định.

8. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân táng người chết vào các nghĩa trang, hỏa táng người chết tại các cơ sở hỏa táng đã được xây dựng và quản lý theo quy hoạch. Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý; thông báo về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định.

9. Tổ chức kiểm tra, phối hợp cơ quan Công an các cấp, Thanh tra tỉnh xử lý vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định.

10. Tổng hợp báo cáo về Sở Xây dựng về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý định kỳ trước 15 tháng 11 hằng năm.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 5 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Xây dựng (tự kiểm tra);
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Các Phòng: KTN, KTTH, TH;
- Lưu: VT, 118.KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Chính